

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BẢNG  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 09 - 02 - 2018  
V/v tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thơ.

2. Bà Trần Thị Bích.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Tuấn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm H, xã NS, huyện KB, tỉnh HN.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Vũ Minh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị M, sinh năm 1989.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Xóm H, xã NS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hiện đã bị tuyên bố mất tích.

Phiên tòa có mặt anh T, ông H; vắng mặt chị M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21 tháng 9 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Ngô Tuấn T trình bày: Anh và chị Đinh Thị M lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện KB, tỉnh HN ngày 08 tháng 3 năm 2011. Sau ngày cưới vợ chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc tại xóm H, xã NS, huyện KB, tỉnh HN được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do con của anh chị bị bệnh tim, mắt bẩm sinh, dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, khiến vợ

chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau, nên khoảng tháng 10/2013 chị M đã tự ý bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là xóm Xóm H, xã NS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Từ khi bỏ đi cho đến nay, chị M không liên lạc gì với anh và gia đình, anh và gia đình cũng không có tin tức gì của chị M. Vì vậy anh đã làm đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng tuyên bố chị Đinh Thị M mất tích vào ngày 03 tháng 7 năm 2017. Nay anh xác định tình cảm giữa vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì chị M đã bị tuyên bố mất tích. Do đó anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị M theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Anh T trình bày, vợ chồng không có con riêng, chỉ có 01 con chung là cháu Ngô Tuấn D, sinh ngày 02/01/2012, hiện cháu đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Anh T trình bày cho đến nay vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công nợ: Anh T trình bày, do con anh sau khi sinh không may bị bệnh, nên anh có vay mượn tiền của một số người thân để chạy chữa thuốc men, nhưng sau đó anh đã thanh toán xong cho những người cho anh vay. Nay khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, xử ly hôn giữa anh Ngô Tuấn T và chị Đinh Thị M, giao cháu Ngô Tuấn D, sinh ngày 02/01/2012 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T nhất trí với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, không bổ sung gì thêm. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Xử ly hôn giữa anh Ngô Tuấn T và chị Đinh Thị M. Giao cháu Ngô Tuấn D, sinh ngày 02/01/2012 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc

tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Đinh Thị M khi bị Tòa án tuyên bố mất tích có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng là xóm H, xã NS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Từ khi bị tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì xác thực chị M hiện đang làm gì, ở đâu, nên việc Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng chị M không đến Tòa án để làm việc; ngày 08/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa rồi niêm yết theo quy định, nhưng cả hai lần mở phiên tòa để xét xử vụ án trên chị M vẫn vắng mặt không lý do, nên đây thuộc trường hợp bị đơn vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tuấn T và chị Đinh Thị M lấy nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện KB, tỉnh HN ngày 08 tháng 3 năm 2011. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên chỉ vì sau khi sinh con, cháu D không may mắc các chứng bệnh hiểm nghèo, vợ chồng phải chạy chữa thuốc thang khiến kinh tế gia đình sa sút, làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Đáng lẽ ra vợ chồng phải biết khắc phục khó khăn để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng chị M đã bỏ mặc cho anh T gánh vác việc nuôi con rồi tự ý bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là xóm H, xã NS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam từ khoảng tháng 10/2013 cho đến nay, chứng tỏ chị M không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Do đó trên cơ sở yêu cầu của anh T, ngày 03 tháng 7 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã tuyên bố chị Đinh Thị M mất tích. Từ khi bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay cũng không có tin tức gì về chị M. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị M, xét tình cảm giữa anh chị đã thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con cái: Anh T, chị M có 01 con chung là cháu Ngô Tuấn D, sinh ngày 02/01/2012. Kể từ khi chị M bỏ đi cho đến nay, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Do đó cần tiếp tục giao cháu D cho anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do anh T không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con với lý do chị M đã mất tích. Đây là sự tự nguyện của anh T, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] Về con riêng; tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Anh T xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có gì, không có yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, nên anh T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Ngô Tuấn T và chị Đinh Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Tuấn D, sinh ngày 02/01/2012 cho anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; kể từ nay cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Ngô Tuấn T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001275 ngày 22/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, anh T đã nộp đủ tiền án phí. Chị M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Ngô Tuấn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Đinh Thị M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã NS;
- Công TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trần Quang Minh**